

VAI TRÒ CỦA TỪ VỰNG TRONG HỌC TIẾNG ANH VÀ MỘT SỐ CÁCH HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH HIỆU QUẢ

Hoàng Thị Hạnh
Trường Đại học Hạ Long

Tóm tắt: Ngày nay, học tiếng Anh là một quá trình quan trọng và đóng vai trò quyết định đến sự thành công của mỗi người trong xã hội hiện đại. Đặc biệt, từ vựng là một trong những yếu tố quan trọng nhất để học tiếng Anh hiệu quả. Vì vậy, người học không chỉ cần áp dụng một phương pháp mà còn phải kết hợp các chiến lược, phương pháp và các hoạt động thực tiễn khác nhau trong học tập từ vựng. Bài viết chỉ ra tầm quan trọng của từ vựng bằng cách tóm tắt một số nghiên cứu và đề xuất các chiến lược cũng như phương pháp để học từ vựng tiếng Anh hiệu quả.

Từ khóa: Từ vựng tiếng Anh, người học tiếng Anh, chiến lược, phương pháp học.

THE ROLE OF VOCABULARY IN LEARNING ENGLISH AND SOME EFFECTIVE WAYS TO LEARN ENGLISH VOCABULARY

Hoang Thi Hanh
Ha Long University

Abstract: Nowadays, learning English is an important process and plays a decisive role in the success of each person in modern society. In particular, vocabulary is one of the most important factors to learn English effectively. Therefore, learners do not only need to apply one method but also combine different strategies, methods and practical activities in learning vocabulary. The article points out the importance of vocabulary by summarizing some studies and proposing strategies and methods to learn English vocabulary effectively.

Keywords: English vocabulary, English learners, strategies, learning methods.

Nhận bài: 14/05/2025

Phản biện: 16/06/2025

Duyệt đăng: 21/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

D. A. Wilkins, nhà ngôn ngữ học nổi tiếng, đã nói rằng “Không có ngữ pháp, rất ít thông tin có thể được truyền đạt; Không có từ vựng, không một thông tin nào có thể được truyền đạt cả” bởi từ vựng là điều kiện cần giúp người học có thể truyền đạt những tư tưởng, tình cảm và ý nghĩ của họ. Như vậy, từ vựng có thể được xem như các tế bào nhỏ hình thành nên khả năng sử dụng ngôn ngữ thứ hai của người học. Ý thức được vai trò then chốt của từ vựng thì việc học tiếng Anh sẽ hiệu quả và có tính ứng dụng cao.

Tuy nhiên, thực tế là đa số người học tiếng Anh ở Việt Nam, đều có vốn từ vựng rất ít, không đủ để giao tiếp hiệu quả ngay cả trong các tình huống giao tiếp đơn giản hàng ngày. Để thành công, người học không chỉ cần vận dụng một cách thức riêng lẻ, mà phải vận dụng, kết hợp nhiều chiến lược, cách thức học, luyện tập và thực hành khác nhau. Quan trọng hơn cả chính là niềm đam mê và khát vọng, động lực to lớn của mỗi cá nhân để làm chủ ngôn ngữ.

Từ vựng trong tiếng Anh coi là từng viên gạch nhỏ để xây dựng nên ngôi nhà kiến thức tiếng Anh đồ sộ, vững chắc. Từ vựng là yếu tố tiên quyết và một vốn từ vựng tốt là điều kiện quyết định sự thành công của người học. Thực tế cho thấy, từ

vựng tiếng Anh rất quan trọng và đóng vai trò nền móng để nâng cao trình độ tiếng Anh của người học. Nếu học từ vựng đúng cách, người học hoàn toàn có thể sử dụng chúng một cách nhuần nhuyễn vào bất cứ ngữ cảnh nào. Trong bài viết, tác giả đề xuất một số cách học từ vựng tiếng Anh hiệu quả cho sinh viên Trường Đại học Hạ Long.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Định nghĩa của từ vựng

Từ vựng được định nghĩa là từ “*chúng ta phải biết để giao tiếp hiệu quả; từ ngữ nói (từ vựng biểu cảm) và từ ngữ nghe (từ vựng để tiếp thu)*” (Neuman & Dwyer, 2009, trang 385). Trong khi đó, Hornby (1995) định nghĩa từ vựng là “*tổng số từ trong một ngôn ngữ; một danh sách các từ có nghĩa của chúng*”. Ngoài ra, Burns (1972) định nghĩa từ vựng là “*kho từ được sử dụng bởi một người, lớp học hoặc nghề nghiệp*”. Zimmerman trích dẫn trong Coady và Huckin (1998) “*từ vựng là trọng tâm của ngôn ngữ và có tầm quan trọng đối với việc học ngôn ngữ điển hình*”. Từ các định nghĩa trên, có thể kết luận rằng từ vựng là tổng số từ cần thiết để truyền đạt ý tưởng và diễn đạt ý nghĩa của người nói. Đó là lý do tại sao việc học từ vựng là yếu tố trung tâm để thành thạo ngôn ngữ thứ hai.

2.2. Các loại từ vựng

Theo một số nhà nghiên cứu, từ vựng được chia thành hai loại: từ vựng biểu cảm (expressive) và từ vựng tiếp nhận (receptive). Từ vựng biểu cảm đề cập đến những từ mà người học sử dụng để diễn đạt suy nghĩ và ý tưởng của họ. Đó là tất cả những từ mà họ sử dụng để “nói” và “viết” thuộc phạm trù biểu đạt. Mặt khác, từ vựng tiếp nhận là những từ mà người học khi “đọc sách” hoặc “nghe” ai đó nói.

2.3. Một số nghiên cứu về tầm quan trọng của từ vựng trong việc học ngôn ngữ

Cameron (2001) đã chỉ ra rằng từ vựng là một trong những lĩnh vực kiến thức về ngôn ngữ, đóng một vai trò lớn cho người học trong việc tiếp thu ngôn ngữ. Kiến thức từ vựng được xem là một công cụ quan trọng đối với người học ngôn ngữ thứ hai vì vốn từ vựng hạn chế trong ngôn ngữ thứ hai cản trở giao tiếp thành công. Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp thu từ vựng, Schmitt (2000) khẳng định rằng kiến thức từ vựng là trọng tâm của năng lực giao tiếp và để có được ngôn ngữ thứ hai. Nation (2001) mô tả thêm về mối quan hệ giữa kiến thức từ vựng và sử dụng ngôn ngữ là bổ sung: kiến thức về từ vựng cho phép sử dụng ngôn ngữ và ngược lại, sử dụng ngôn ngữ dẫn đến sự gia tăng kiến thức từ vựng. Các nhà nghiên cứu như Laufer và Nation (1999), Maximo (2000), Read (2000), Gu (2003), Marion (2008) và Nation (2011) đã nhận ra rằng việc tiếp thu từ vựng là điều cần thiết để sử dụng ngôn ngữ thứ hai thành công và đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành các văn bản nói và viết hoàn chỉnh.

2.4. Một số chiến lược, cách thức tự học từ vựng tiếng Anh hiệu quả

2.4.1. Những sai lầm khi học từ vựng tiếng Anh

Vì đặc điểm ngôn ngữ, học từ vựng tiếng Anh rất khác so với từ vựng tiếng Việt. Điều đó dẫn đến việc rất nhiều người mắc sai lầm khiến học trước quên sau, không thể trau dồi thêm từ vựng mỗi ngày. Một số sai lầm phổ biến mà có đến 80% người học tiếng Anh mắc phải là:

Thứ nhất, cố gắng nhồi nhét quá nhiều từ vựng trong thời gian ngắn

Số lượng từ vựng tiếng Anh cần học thì quá nhiều trong khi bộ não của con người thì có hạn. Điều đó khiến nhiều người vội vàng học từ vựng một cách nhồi nhét dẫn đến không thể nhớ lâu. Thay vào đó, hãy chia thành nhóm từ vựng theo chủ

đề, giới hạn mỗi ngày học khoảng 10 – 30 từ vựng.

Thứ hai, phương pháp học không phù hợp

Hiện nay có rất nhiều cách học từ vựng, tuy nhiên không nên chạy theo những phương pháp trào lưu. Hãy tìm ra một phương pháp thực sự phù hợp với bản thân mình.

Thứ ba, học từ vựng không theo hệ thống

Việc chỉ học từ và nghĩa của từ khiến người học không thể nhớ lâu. Với mỗi từ vựng, nên học cả cách phát âm, ví dụ về cách sử dụng, từ đồng nghĩa, trái nghĩa,...

Thứ tư, học từ vựng không theo ngữ cảnh thực tế

Trong tiếng Anh, có rất nhiều từ vựng trong hoàn cảnh này thì có nghĩa này, trong hoàn cảnh khác lại có ý nghĩa khác. Vì vậy, việc học từ vựng đơn lẻ và không theo ngữ cảnh khiến người học không hiểu hết nhiều nghĩa của từ, và khi gặp lại trong ngữ cảnh lại hiểu sai nghĩa của câu đó.

Thứ năm, thuộc “vẹt” từ vựng mà không sử dụng

Nếu chỉ thuộc “vẹt” mà không ôn tập và ứng dụng thì không ghi nhớ được những từ vựng. Vì vậy, cần chăm chỉ ôn luyện và đưa những từ vựng đã học vào giao tiếp hàng ngày nhé.

2.4.2. Một số phương pháp học từ vựng tiếng Anh hiệu quả

Hiện nay có rất nhiều phương pháp học tiếng Anh phổ biến được nhiều người áp dụng và chia sẻ. Trên thực tế, có thể phương pháp này phù hợp với người này và cho kết quả tốt, nhưng lại không phù hợp với người khác dẫn đến việc học trước quên sau và không ghi nhớ được nhiều. Tốt nhất nên thử tất cả các phương pháp trong một thời gian ngắn để xem mình thích hợp với cách học nào nhất. Dưới đây là một số phương pháp học từ vựng tiếng Anh hiệu quả nhất:

Một là, phương pháp sơ đồ tư duy mindmap

Sơ đồ tư duy mind map là cách học bằng sự kết hợp giữa ngôn ngữ và hình ảnh. Các thông tin trong sơ đồ được móc nối với nhau giống như cách các nơ ron thần kinh liên kết thông tin trong não bộ tạo cảm giác thân quen, giúp thông tin đó lưu giữ trong đầu tốt hơn rất nhiều. Sơ đồ tư duy là một công cụ quản lý thông tin nhìn bằng mắt giúp chúng ta ghi nhớ, sắp xếp, động não và học thông tin theo cách được chuyên môn hoá cao. Để hiểu chi tiết và có thể áp dụng cách sử dụng sơ đồ tư duy mindmap vào học từ vựng tiếng Anh.

Hai là, phương pháp học từ vựng bằng quiz

Quiz là những bài tập để học từ vựng tiếng Anh dưới dạng câu đố và trò chơi. Các bài quiz tiếng Anh rất đa dạng về cách thức. Chính sự đa dạng đó khiến những người học từ vựng thông qua các bài quiz tiếng Anh không bao giờ cảm thấy nhàm chán. Những bài quiz theo chủ đề giúp hệ thống được kiến thức một cách bài bản và thuận tiện hơn cho việc ôn tập. Khi học bằng phương pháp trên nên chú ý lựa chọn bài quiz phù hợp với trình độ, thường xuyên luyện tập hàng ngày và làm bài quiz trên các nguồn uy tín.

Ba là, phương pháp học bằng thẻ flashcard

Thẻ flashcard là tấm thẻ trên mặt có nội dung, ví dụ như từ vựng tiếng Anh và có thể kèm hình ảnh minh họa cho từ vựng đó. Phương pháp học bằng thẻ flashcard đơn giản nhất để nhớ từ vựng nhanh chóng mỗi ngày, chủ động học tập và ghi nhớ. Hãy tự tạo ra cho mình kho thẻ flashcard từ vựng theo chủ đề rồi học mỗi ngày từ 10 – 30 từ. Một lưu ý khi học từ vựng tiếng Anh bằng thẻ flashcard là học hàng ngày để bộ não ghi nhớ tốt hơn. Điểm hạn chế là thẻ flashcard khá nhỏ nên không ghi chú được nhiều ví dụ, nhưng khi học mỗi từ hãy cố gắng áp dụng vào tình huống thực tế để nhớ từ lâu hơn.

Bốn là, phương pháp học từ vựng qua mẫu hội thoại

Đây là phương pháp học từ vựng tiếng Anh mới, được nhiều người lựa chọn hiện nay và có kết quả khá tích cực. Qua cách này, những mẫu hội thoại giao tiếp giúp người học mở rộng vốn từ vựng theo cách ghi nhớ và luyện tập tự nhiên nhất. Ngoài học thêm từ mới, sẽ hiểu luôn cả ngữ cảnh sử dụng từ vựng đó và cách phát âm chính xác nhất. Tuy nhiên, cách học này chỉ phù hợp với những người ở tầm trung bình đến khá, vì nếu mẫu hội thoại có quá nhiều từ mới cũng khiến bị rối.

*2.4.3. Những yếu tố cần ghi nhớ khi học một từ vựng tiếng Anh**Một là, học cách viết từ vựng*

Nếu như từ vựng tiếng Việt chỉ cần ghép nguyên âm, phụ âm và đánh vần, thì từ vựng tiếng Anh cần phải học thuộc cách viết của mỗi từ vì nó không tuân theo quy tắc nào cả. Trong tiếng Anh, chỉ cần một chữ cái khác nhau thôi cũng biến thành một từ khác hoặc khiến từ đó trở nên vô nghĩa.

Hai là, học cách phát âm từ vựng

Tiếp theo, cần nắm rõ cách phát âm của từ

vựng. Có thể ghi chú lại phiên âm sau khi tra từ điển, ví dụ như cách phát âm của interesting là /'intrɪstɪŋ/. Ngoài ra, nên tra từ điển trên máy tính hoặc điện thoại di động để nghe cách phát âm của người bản ngữ và học phát âm theo.

Ba là, học tất cả nghĩa của từ vựng

Hầu hết các từ vựng trong tiếng Anh đều không chỉ có một ý nghĩa duy nhất. Rất nhiều từ khi kết hợp với những từ khác hoặc sử dụng trong ngữ cảnh khác nhau sẽ có nghĩa khác nhau.

Ví dụ: Từ “go” có nhiều nghĩa khác nhau trong những hoàn cảnh khác nhau: I go to school everyday. (Tôi đến trường học mỗi ngày)

How quickly time goes! (Thời gian trôi thật nhanh)

All hope is gone (Mọi hy vọng đều tiêu tan)

Ngoài ra, cần chú ý đến cách kết hợp từ ngữ để tạo ra những cụm từ mang ý nghĩa khác. Ví dụ: You may meet with difficulties at first, but you'll find it easier as you go along. (Có thể bạn sẽ gặp khó khăn lúc đầu, nhưng bạn sẽ thấy dễ dàng hơn nếu cứ tiếp tục).

Bốn là, học từ đồng nghĩa, trái nghĩa

Việc học đồng thời cả từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ vựng đang học giúp thêm cơ hội mở rộng vốn từ vựng trong thời gian ngắn. Khi tra từ điển, nên chú ý thêm phần Synonyms (Đồng nghĩa) và Antonyms (Trái nghĩa) của từ vựng để ghi chú lại kiến thức.

Ví dụ: increase (v): tăng lên; Từ đồng nghĩa: enhance (v): tăng lên, extend (v): kéo dài, accelerate (v): tăng cao, develop (v): phát triển,... Từ trái nghĩa: decrease (v): giảm xuống, reduce (v): giảm, decline (v): giảm,...

Năm là, học thể khác của từ

Với mỗi từ vựng học được, nên học cả những thể khác của từ để sử dụng trong mỗi trường hợp và ngữ cảnh khác nhau. Mỗi từ mới cần học cả thể danh từ, động từ, tính từ, trạng từ của từ đó nếu có.

Ví dụ: develop (v) – động từ: phát triển; development (n) – danh từ: sự phát triển; developing (adj) – tính từ: đang phát triển.

Sáu là, học tiền tố – Hậu tố của từ

Tiếng Anh có những từ ngữ gọi là từ gốc, từ gốc có thể ghép thêm một cụm từ ở trước là tiền tố và cụm từ được ghép ở cuối căn ngữ là hậu tố. Như vậy, nếu biết được tiền tố và hậu tố, khi gặp bất kỳ một từ nào đó ta đã biết từ gốc của nó ta cũng có thể đoán được nghĩa của từ mới này. Đây

chính xác là cách tăng vốn từ vựng tiếng Anh.

Ví dụ: Từ gốc: happy là hạnh phúc

- Tiền tố un- có nghĩa là không – unhappy: bất hạnh
- Hậu tố -ness nghĩa là sự việc – happiness: niềm hạnh phúc

Trên đây là một số phương pháp để giúp người học có thể học từ vựng tiếng Anh một cách hiệu quả. Tuy nhiên, chỉ cần chúng ta dành một chút thời gian, công sức và áp dụng đúng phương pháp thì việc học sẽ đơn giản và hiệu quả hơn.

III. KẾT LUẬN

Bài viết cho thấy tầm quan trọng của việc học từ vựng như một phần thiết yếu trong việc học ngôn ngữ thứ hai. Đồng thời bài viết cũng

trình bày những cách thức ghi nhớ từ vựng hiệu quả. Tuy nhiên, mỗi người học sẽ luôn có những chiến lược riêng để học tập và thành công nhưng một đặc điểm chung cần có trong quá trình học và trau dồi từ vựng tiếng Anh chính là động lực, thái độ nghiêm túc trong học tập. Người học phải luôn nhận thức được sự thiếu hụt từ vựng và khát khao học tập, cải thiện vốn từ của bản thân và luôn sẵn sàng kết hợp nhiều cách thức khác nhau để nâng cao vốn từ, khả năng sử dụng ngôn ngữ trên con đường chinh phục và sở hữu tiếng Anh – một ngôn ngữ toàn cầu, giúp chúng ta dễ dàng hội nhập với thế giới để phát triển bản thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Laufer, B. (1988). The development of passive and active vocabulary in a second language: same or different? *Applied Linguistics*, 12, 255-271.
2. O'Malley, J.M., & Chamot, A.U. (1995). *Learning strategies in second language acquisition*. UK: Cambridge University Press.
3. Rubin, D. (1987). Learner strategies: Theoretical assumptions, research, history, and typology. In A. Wenden & J. Rubin (Eds.), *Learner strategies in language learning* (pp. 15-30). Eaglewood Cliffs, New Jersey: Prentice-Hall.
4. Asgari, A., & Mustapha, G. (2010). The type of vocabulary learning strategies used by ESL students in University Putra Malaysia. *English Language Teaching*, 1(2), 84-90